

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH P**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:13/2024/HS-ST
Ngày 22 tháng 3 năm 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH P**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Điều Thị Bích Lược

Thẩm phán: Ông Bùi Xuân Trường

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Bá Điền

2/ Bà Nguyễn Thị Tân

3/ Ông Nguyễn Xuân Đ1

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân, tỉnh P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Cao Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân, tỉnh P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2024/TLST- HS ngày 10 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2024/QĐXXST- HS ngày 07 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn N**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm 1970 tại huyện L, tỉnh H; Nơi cư trú: khu 5, xã Đ, huyện T, tỉnh P; quốc tịch Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; Bó đẻ: Lê Văn G (đã chết); mẹ đẻ: Đặng Thị Đ, sinh năm 1945; anh, chị em ruột: Có 07 người, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Phạm Thị C (đã ly hôn); vợ: Nguyễn Thị Đ1, sinh năm 1982; con: 01 con; sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3113 ngày 21/9/2023 của UBND huyện T phạt 15.000.000đ đối với Lê Văn N về hành vi chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép các loại vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự súng săn, vũ khí thô sơ, vũ khí thể thao hoặc các chi tiết, cụm chi tiết để sản xuất, chế tạo vũ khí, công cụ hỗ trợ có tính năng, tác dụng tương tự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/8/2023 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh P.

(Bị cáo có mặt)

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Bá L - Văn phòng luật sư Đ - Đoàn luật sư tỉnh P (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu 1A, phường V, thành phố V, tỉnh P

Bị hại: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1963 (có mặt)

TT: Khu H, xã M, huyện T, tỉnh P

Người có làm chứng

1. Chị Nguyễn Thị Đ1, sinh năm 19982 (có mặt)

TT: Khu 5, xã Đ, huyện T, tỉnh P

2. Ông Nguyễn Đức Tú, sinh năm 1964 (có mặt)

TT: Khu H, xã M, huyện T, tỉnh P

3. Cháu Phạm Thị Lan Anh, sinh năm 2003 (có mặt)

TT: Khu 9, xã Hoàng Cương, huyện T, tỉnh P

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn N và chị Nguyễn Thị Đ1, sinh năm 1982 ở khu 5 xã Đ, huyện T, tỉnh P kết hôn với nhau năm 2021. Do mâu thuẫn vợ chồng nên chị Đ1 đã làm đơn xin ly hôn đến Tòa án nhân dân huyện T và bỏ đi khỏi nhà. N cho rằng cô ruột của chị Đ1 là bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1963, trú tại khu H, xã M, huyện T, tỉnh P đã ly gián, bao che các mối quan hệ bất chính của chị Đ1 và xúi giục chị Đ1 ly hôn với mình. Ngày 21/8/2023, khi N bị ốm, ở nhà chỉ có một mình không có ai chăm sóc, N uất ức muốn trả thù bà Đ.

Do trước đó N đã có một thời gian ở nhà bà Đ nên biết được tại cửa phòng vệ sinh nhà bà Đ có 01 ổ cắm điện nên N nảy sinh ý định dùng điện lưới sinh hoạt chích điện vào bà Đ để trả thù. Vì vậy, khoảng 0h ngày 24/08/2023, khi thấy trời có mưa, xác định đường vào nhà bà Đ sẽ không có người qua lại, chớ không cần, N đã chuẩn bị dây cáp viễn thông (dây cáp có vỏ ngoài màu đen loại 3 sợi, 1 sợi bằng kim loại, 2 sợi còn lại bằng thủy tinh dài 19,8m), cây sào tre dài 4,1m đường kính phần gốc chỗ to nhất là 2,7cm; 01 phích cắm điện bằng nhựa trong màu nâu đen nối sẵn đoạn dây điện vỏ màu đỏ loại 1 sợi dài 10cm (1 đầu nối vào 1 chân phích cắm, đầu còn lại có ống gen màu trắng bọc bên ngoài), 01 đôi găng tay vải màu trắng cũ, 01 áo vải nữ, loại áo 2 dây màu đen, cuộn băng dính màu đen, 01 bát lửa ga, 01 đèn chiếu sáng loại đội đầu, với mục đích đi đến nhà bà Đ, đầu nối vào đường điện lưới sinh hoạt của nhà bà Đ để dung chích điện giết bà Đ.

Sau khi chuẩn bị xong công cụ, phương tiện, N gọi con trai là Lê Thiên Ân, sinh năm 2017 dậy đi cùng (cháu Ân là con riêng của N, N đưa cháu Ân đi cùng vì sợ cháu Ân tỉnh giấc không thấy bố sẽ lo lắng), lúc này trời đang mưa. N đeo găng tay, mặc quần dài, áo dài kiểu rằn ri, bên ngoài mặc áo mưa bằng nilon màu xanh; chân đi ủng bằng cao su; đầu đội mũ bảo hiểm loại mũ nửa đầu màu hồng, phía trên mũ có gắn 01 chiếc đèn chiếu sáng. N dùng 01 tay điều khiển xe mô tô Honda Wave RSX màu đỏ đen BKS: 90H – 5038 (đăng ký xe mang tên Lê Văn N), N để cháu Ân ngồi phía trước chui trong áo mưa, mặt quay về phía N; 01 tay cầm sào tre đi từ nhà đi qua dốc Chìa Vôi thuộc xã Hanh Cù, T, P đi ra khu vực gần ga tàu Vũ Ân thuộc xã M, huyện T, tỉnh P.

Đến khoảng 03 giờ ngày 24/8/2023, N đi đến khu H, xã M, huyện T, N dựng xe ở phía đường bê tông giáp đường tàu và bảo cháu Ân con trai ngồi chờ N đi kích giun. N cầm các công cụ đã chuẩn bị nêu trên đi theo đường bờ ao (thường gọi là ao Ngõa) để đến nhà bà Đ. Khi đi qua bờ ao, N nhặt 01 đoạn dây cáp viễn thông màu đen dài 17,4 m, giống dây cáp viễn thông mà N mang theo, N rửa đoạn dây điện, dùng tay bóc phần vỏ nhựa ở hai đầu dây để hở đầu lõi thép và cuộn tròn gọn lại (N khai dây cáp nằm ở dưới ao có 1 đầu thò lên. Cơ quan điều tra đã làm việc

với chủ ao cá và xác định tại ao cá không có đoạn dây này như N khai). N đi từ bờ ao theo đường bê tông qua cổng nhà bà Đ và đi vào ngõ sau nhà bà Đ. N trèo qua tường rào đột nhập vào phía sau nhà bà Đ. N nhìn thấy cửa sổ phòng ngủ bà Đ mở cửa, trong phòng bật bóng đèn ngủ, bà Đ đang nằm ngủ trên giường. N đi ra đầu đốc nhà thực hiện việc đấu nối các đoạn dây cáp viễn thông (đấu nối sợi kim loại) vào nhau, đấu nối vào phích cắm điện, lấy sợi dây kim loại trên ngọn cây sào của nhà bà Đ rồi buộc vào đầu cây sào và đấu nối dây điện vào sợi dây kim loại này, lấy chiếc áo vải màu đen ướt nước cuốn buộc phía ngoài mục đích để truyền dẫn điện được tốt và khi đưa qua cửa sổ nếu chạm vào song sắt cửa sổ sẽ không phát ra tia lửa điện, khi tiếp xúc vào người bà Đ sẽ không để lại dấu vết trên cơ thể. Sau khi đấu nối xong công cụ gây án, N đã cắm phích cắm điện vào ổ cắm điện trên tường phía trước nhà vệ sinh của nhà bà Đ và kiểm tra xác định có điện hay không bằng cách sờ vào ống gen ở vị trí đấu nối gần phích cắm, khi thấy tê tê ở đầu tay tức là có điện, sau khi xác định đã có dòng điện ở dây kim loại, N cầm cây sào đã được buộc, nối dây kim loại có dòng điện ở đầu cây sào luồn qua song cửa sổ vị trí ở đầu giường bà Đ đang nằm đắp chăn, đưa cây sào qua màn về phía chân của bà Đ để cho điện giật vào chân bà Đ, Lúc này bà Đ đang nằm ngủ trên giường bên cạnh cháu Nguyễn Thị Ngọc My, sinh năm 2019 (là cháu ngoại của chị Đ1), bà Đ nghe thấy tiếng động ở cửa sổ thì tỉnh giấc thấy có người đứng ngoài của sổ chọc cây sào đưa vào trong màn gần chân mình, nên bật giấy bước xuống nền nhà hướng mặt về cửa sổ thì bị N dùng đầu cây sào có dòng điện chọc vào vùng hõm ngực khiến bà Đ bị điện giật, bà Đ bị điện giật thì co chân lên chửi “cái đéo gì đấy”. Do bị phát hiện nên N rút cây sào ra khỏi cửa sổ và bỏ chạy nhảy qua tường rào theo lối cũ ra đón con đi về. Bà Đ sau khi bị giật điện thì thấy ngực áo của mình bị ướt nước. Bà Đ nghĩ chồng trêu đùa nên bà Đ tiếp tục đi ngủ. Đến khoảng 8h40 ngày 24/8/2023, bà Đ phát hiện tại ổ cắm điện trước cửa phòng vệ sinh của gia đình có cắm 1 phích điện lạ nên đi theo đường dây điện này, thấy dây điện nằm trên mặt đất chạy dài ra phía sau nhà, đầu dây điện bằng kim loại được nối vào dây kim loại buộc ở đầu cây sào tre dài 4m, bên ngoài dây kim loại ở đầu cây sào được buộc một chiếc áo vải màu đen, bà Đ đã gọi ông Nguyễn Đức Phong, sinh năm 1961 ở khu H, xã M, huyện T, tỉnh P là láng giềng trợ giúp rút phích cắm ra khỏi ổ điện. Lúc này, bà Đ nghĩ rằng có người cố tình giết hại mình nên đã trình báo Cơ quan Công an.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường phát hiện dấu vết trượt tại bờ tường nhà bà Đ và vật chứng là 01 cây sào bằng tre khô dài 4,1m gác lên bờ tường, trên đầu cây sào nối dây cáp điện viễn thông buộc cố định bằng 1 sợi dây kim loại. màu ghi xám đường kính 0,12cm, dây điện dài 37,2m cách đầu buộc vào cây sào 17,4m có 1 mối nối quấn băng dính điện, cuối dây điện được nối với đoạn dây điện màu đỏ dài 10cm bọc ngoài bằng 1 đoạn ống vải màu trắng, đầu còn lại của đoạn dây điện màu đỏ nối với 01 phích cắm bằng nhựa màu nâu đen, loại nhựa trong ở phía phía sau bên ngoài cửa sổ nhà bà Đ, đầu cây sào buộc chiếc áo màu đen (áo vải nữ, loại áo 2 dây màu đen),

Quá trình khám nghiệm hiện trường Cơ quan điều tra đã mời Chi nhánh Điện lực huyện T, tỉnh P tiến hành kiểm tra điện áp và việc truyền điện của đoạn dây phát hiện nêu trên, kết quả:

Về ổ cắm điện trước của nhà vệ sinh nhà bà Đ là ổ cắm có điện, đo được với điện áp trung bình là 242V

Khi cắm đoạn dây điện thu giữ tại hiện trường để kiểm tra việc chuyển dẫn điện và điện áp, xác định dây điện có điện. Đo điện áp ở đầu dây kim loại nối vào cây sào là 240V. Đo điện áp trên chiếc áo màu đen ẩm ướt bọc phía ngoài là 235V.

Ngày 05/10/2023 Cơ quan điều tra có công văn số 3294 gửi phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P đề nghị Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P cho biết với điện áp như trên khi giật điện vào người có dẫn đến tử vong hay không.

Ngày 21/12/2023 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P có công văn số 14 trả lời với điện áp đo được trên chiếc áo màu đen ẩm ướt bọc phía ngoài đầu dây kim loại màu ghi xám ở đầu cây sào tre là 235V thì khi tiếp xúc vào cơ thể người gây nguy hiểm cho người, khi giật điện có thể dẫn đến tử vong....

Cơ quan điều tra đã tiến hành thực nghiệm điều tra, cho bị can mô tả và thực hiện lại toàn bộ hành vi phạm tội. Kết quả thực nghiệm điều tra phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội của bị can, phù hợp với tài liệu chứng cứ thu thập được.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Văn N khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi như trên với mục đích đe dọa, trả thù chứ không có ý định tước đoạt mạng sống của bà Đ. Tuy nhiên, căn cứ hành vi khách quan của bị can, thấy rằng bị can hoàn toàn nhận thức được việc sử dụng điện lưới sinh hoạt là nguồn nguy hiểm cao độ để chích vào người khác có thể gây thiệt hại đến tính mạng, nhưng do bị phát hiện kịp thời nên người bị hại không bị nguy hiểm đến tính mạng. Hành vi của bị cáo N thể hiện tính côn đồ, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác. Việc người bị hại không chết là ngoài ý thức chủ quan của bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị Đ xác định mặc dù có hoảng loạn, lo sợ nhưng không bị ảnh hưởng đến sức khỏe, không phải điều trị ở đâu nên không yêu cầu bị cáo Lê Văn N phải bồi thường gì về sức khỏe cũng như tinh thần.

Tại bản Cáo trạng số: 05/CT-VKSPT-P2 ngày 09/01/2024 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P đã truy tố bị cáo: Lê Văn N về tội: “Giết người” theo quy định tại điểm 1, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P thực hành quyền công tố luận tội: Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Giết người” đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm 1, n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 15, Điều 57, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn N từ 13 năm đến 14 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 25/8/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Về xử lý vật chứng:

01 cây sào bằng tre khô dài 4m, trên đầu cây sào nối dây cáp điện viễn thông buộc cố định bằng 1 sợi dây kim loại màu ghi xám đường kính 0,12cm, dây

điện dài 37,2m cách đầu buộc vào cây sào 17,4m có 1 mối nối quần bằng dính điện, cuối dây điện được nối với đoạn dây điện màu đỏ dài 10cm bọc ngoài bằng 1 đoạn ống vải màu trắng, đầu còn lại của đoạn dây điện màu đỏ nối với 01 phích cắm bằng nhựa màu nâu đen, loại nhựa trong; 01 áo vải nữ, loại áo 2 dây màu đen (áo dùng để buộc vào đầu cây sào) không còn giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy.

Các vật chứng:

01 đôi ủng bằng cao su, đế màu da cam dính nhiều bùn đất

01 áo mưa màu xanh; 01 chiếc găng tay vải 1 mặt màu xanh 1 mặt màu trắng; 01 chiếc găng tay vải màu trắng.

01 chiếc bật lửa màu tím.

01 chiếc áo dài tay kiểu áo rằn ri, 01 chiếc quần dài kiểu quần rằn ri.

Không còn giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy

Đối với 01 chiếc mũ bảo hiểm loại mũ nửa đầu màu hồng, phía trên mũ có gắn 1 chiếc đèn nhỏ có nối bằng sợi dây điện các tài sản trên không còn giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy.

01 xe máy nhãn hiệu Way RSX màu đỏ đen BKS: 90H8 -5038 trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Quá trình điều tra là tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường xét thấy đó là sự tự nguyện của bị hại phù hợp với pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi đúng như Cáo trạng truy tố, bị cáo không tranh luận gì. Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử, xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định và phù hợp với pháp luật.

[2] Về những chứng cứ xác định bị cáo có tội:

Do nghi ngờ bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1963, ở khu H, xã M, huyện T, tỉnh P giúp vợ mình che dấu mối quan hệ bất chính với người đàn ông khác, cho rằng bà Đ đã xúi giục vợ mình viết đơn ly hôn gửi đến Tòa án làm tan vỡ gia đình mình nên Lê Văn N uất ức và hận bà Đ. Để trả thù bà Đ nên khoảng 03 giờ 00 phút ngày 24/8/2023, Lê Văn N đã đến nhà bà Đ sử dụng dây kim loại (loại dây cáp viễn thông) một đầu cắm vào ổ điện sinh hoạt có điện áp 242V tại ổ cắm điện

khu vực nhà vệ sinh của nhà bà Đ, một đầu buộc vào đầu cây sào tre khô dài 4,1m, bên ngoài quần 01 chiếc áo ướt nước đưa qua cửa sổ để chích điện vào người bà Đ khi bà Đ đang nằm ngủ trên giường cùng cháu Nguyễn Thị Ngọc My, sinh năm 2019, thì bị bà Đ phát hiện. Hành vi sử dụng công cụ có tính chất dẫn điện cao đầu nối với nguồn lưới điện sinh hoạt có hiệu điện thế 242V là nguồn nguy hiểm cao độ dễ tấn công, giật điện người khác có khả năng dẫn đến chết người. Bà Đ và cháu My không chết là ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo. Do đó, hành vi của Lê Văn N đã cấu thành tội “Giết người” thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, bằng phương pháp có thể làm chết nhiều người và có tính chất côn đồ quy định tại điểm 1, khoản 1 Điều 123 BLHS thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt quy định tại Điều 15 BLHS.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi của Lê Văn N là đặc biệt nguy hiểm, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ ảnh hưởng xấu đến an Nh, trật tự tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi sử dụng công cụ có tính chất dẫn điện cao đầu nối với nguồn lưới điện sinh hoạt có hiệu điện thế 242V là nguồn nguy hiểm cao độ dễ tấn công, giật điện người khác có khả năng dẫn đến chết người nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện, hành vi đó thể hiện sự coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, ngoài ra bố bị cáo là người có công với cách mạng được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất, tại phiên tòa bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Hành vi giết người của bị cáo đã hoàn thành, tuy nhiên hậu quả chết người chưa xảy ra, nên bị cáo phạm tội giết người thuộc trường hợp chưa đạt, hình phạt tù áp dụng đối với bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 57 BLHS mức hình phạt không quá ba phần tư mức hình phạt tù mà điều luật quy định. Do vậy, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điều 15, Điều 57 BLHS giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Quá trình điều tra là tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường xét thấy đó là sự tự nguyện của bị hại phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án được xử lý như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P đã phát biểu.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong quyết định đưa vụ án ra xét xử xác định chị Nguyễn Thị Đ1, ông Nguyễn Đức Tú và cháu Phạm Thị Lan Anh là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên, tại phiên tòa xác định chị Đ1, ông Tú, cháu Anh không có

quyền và nghĩa vụ gì liên quan đến vụ án, nên HĐXX chỉ xác định chỉ Đ1, ông Tú, cháu Anh là người làm chứng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề xuất về hình phạt đối với bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm l, n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 47, Điều 15, Điều 38, Điều 57 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn N phạm tội: "Giết người".

Xử phạt bị cáo Lê Văn N 11 (Mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 25/8/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị hại tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 cây sào bằng tre khô dài 4m, trên đầu cây sào nối dây cáp điện viễn thông buộc cố định bằng 1 sợi dây kim loại màu ghi xám đường kính 0,12cm, dây điện dài 37,2m cách đầu buộc vào cây sào 17,4m có 1 mối nối quấn bằng dính điện, cuối dây điện được nối với đoạn dây điện màu đỏ dài 10cm bọc ngoài bằng 1 đoạn ống vải màu trắng, đầu còn lại của đoạn dây điện màu đỏ nối với 01 phích cắm bằng nhựa màu nâu đen, loại nhựa trong; 01 áo vải nữ, loại áo 2 dây màu đen (áo dùng để buộc vào đầu cây sào); 01 đôi ủng bằng cao su, đế màu da cam dính nhiều bùn đất; 01 áo mưa màu xanh; 01 chiếc găng tay vải 1 mặt màu xanh 1 mặt màu trắng; 01 chiếc găng tay vải màu trắng; 01 chiếc bật lửa màu tím; 01 chiếc áo dài tay kiểu áo rằn ri, 01 chiếc quần dài kiểu quần rằn ri; 01 chiếc mũ bảo hiểm loại mũ nửa đầu màu hồng, phía trên mũ có gắn 1 chiếc đèn nhỏ có nối bằng sợi dây điện.

Trả lại cho bị cáo Lê Văn N 01 xe máy nhãn hiệu Way RSX màu đỏ đen BKS: 90H8 - 5038, số khung RLHJC 4323AY101939, số máy JC43E-5558689, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/01/2024)

Về án phí: Buộc bị cáo Lê Văn N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi

hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại khoản 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án, cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a,7b và 9 Luật thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[5] *Quyền kháng cáo:* Bị cáo, bị hại, có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh P;
- Công an tỉnh P;
- Cơ quan THAHS - CA tỉnh P;
- Cục THADS tỉnh P;
- Sở Tư pháp tỉnh P;
- UBND xã Đ, H. T
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS+VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒ**

Đieu Thị Bích Lược

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đieu Thị Bích Lợt

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH P**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.....giờ.....ngày 30 tháng 11 năm 2023;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh P

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Điều Thị Bích Lược.

Thẩm phán: Ông Nguyễn Quang Vũ

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Thị Tàn

2/ Ông Nguyễn Ngọc Thắng

3/ Ông Nguyễn Bá Điền

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 97/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2023 đối với:

Bị cáo Nguyễn Tuấn Anh, sinh năm 1992; ĐKKHKT: Khu 1, xã Tiêu Sơn huyện Đoan Hùng, tỉnh P.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

a/ Vụ án thuộc trường hợp tạm đình chỉ, đình chỉ hoặc trường hợp trả hồ sơ điều tra bổ sung hay không: Không *Kiểm tra và bổ sung quy định: 5/5*

b/ Tài liệu, chứng cứ do cơ quan điều tra, viện kiểm sát, người tham gia tố tụng cung cấp: Hợp pháp *Kiểm tra và bổ sung quy định: 5/5*

c/ Về tố tụng:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn Anh phạm tội: "Giết người".

Kiểm tra và bổ sung quy định: 5/5

d/ Về nội dung luật, pháp luật: Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 47, Điều 15, Điều 38, Điều 57 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 590 Bộ luật dân sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số

326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: 5/5

e/ Về mức xử phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn Anh **10 (mười năm)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 03/3/2023.

Kết quả biểu quyết: 5/5

g/ Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Kết quả biểu quyết: 5/5

h/ Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) quần dài, loại quần bò, màu xanh, không có nhãn mác, dài 87 cm, rộng cạp 35cm, quần đã qua sử dụng;

01 (Một) áo, dạng áo phông cộc tay, có cổ, màu đen, không có nhãn mác, dài 65cm, áo đã qua sử dụng, đã bị cắt rách;

01 (Một) áo, dạng áo khoác gió, mặt trong có lót vải nỉ màu xám, mặt trong cổ áo có in chữ: “32 COOL” màu trắng, mặt trước áo có in chữ: “LV” màu đen, áo đã qua sử dụng;

01 (Một) áo nỉ dài tay, màu đen, số “L”, mặt ngoài, phía trước ngực áo có gắn một mảnh vải giả da hình chữ nhật, kích thước dài 12cm, rộng 07cm, góc trên bên phải bị cắt vát, cạnh 03cm, áo đã qua sử dụng;

01 (Một) quần, dạng quần bò màu đen, cỡ số 31, phần chân quần vị trí đầu gối bị rách, quần đã qua sử dụng;

01 (một) đôi dày da nam, màu đen, loại dày lười, dập vân dạng vảy cá xấu, cỡ số 4, dày đã qua sử dụng;

01 (Một) nồi cơm điện, màu trắng, mặt ngoài vỏ nồi in chữ: “Hiệp Hưng”, phần thân nồi bị móp méo biến dạng, nắp nồi bị gãy rời khỏi thân nồi, không có phần lõi nồi

01 (Một) dao, dạng dao gọt hoa quả dài 30cm, phần chuôi dao làm bằng nhựa màu đen có khắc chữ: “Kiwi”, phần lưỡi dao làm bằng kim loại màu trắng, mũi dao vát nhọn theo hướng từ trên xuống dưới.

01 (Một) khay sắt màu xám bám dính sơn màu trắng, hình dạng khay chốt khóa cửa, KT: 6,0x2,3cm, cố định với 02 chiếc đinh bằng kim loại đều dài 5,0cm ở hai bên khay;

Một hộp giấy (ký hiệu A1) được dán tem niêm phong có chữ ký của thành phần tham gia và in dấu của Viện pháp y - Cục quân y bên trong là 01 (một) con dao, dạng dao bầu, dài tổng cộng 30cm; lưỡi dao bằng kim loại dài 18cm, bản rộng nhất 5,0cm, mũi dao nhọn; chuôi dao bằng gỗ, dạng hình trụ tròn, màu nâu đỏ, dài 12cm, đường kính chuôi dao 03cm, đã qua sử dụng. Con dao đã được niêm phong sau khi trưng cầu giám định.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Tuấn Anh 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu: Honda Wave, màu xanh, biển số: 19E1 - 318.42, số máy: JA39E - 1032192, số khung: RLHJA 391GKY174495, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 5/5

i/Về trách nhiệm dân sự:

Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị hại anh Nguyễn Văn Hà và bị cáo Nguyễn Tuấn Anh: Bị cáo Nguyễn Tuấn Anh bồi thường cho anh Nguyễn Văn Hà tổng

số tiền là 114.200.000đồng (Một trăm mười bốn triệu hai trăm nghìn đồng). Bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 39.000.000đồng (Trong đó có 19.000.000đồng bồi thường trong quá trình điều tra và trước khi xét xử bồi thường thêm cho bị hại 20.000.000đồng đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh P).

Số tiền bị cáo còn phải bồi thường cho bị hại là 75.200.000đồng (bảy mươi lăm triệu hai trăm nghìn đồng). *KỐt qu¶ biỐu quyỐt: 5/5*

k/ VỒ ,n phÝ: Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn Anh phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 3.760.000đồng (Ba triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng) án phí dân sự trong án hình sự.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

KỐt qu¶ biỐu quyỐt: 5/5

l/ Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Hợp pháp.

Bi^n b¶n lẾp xong hải.....giê..... cững nguy vụ @ắc l'i mãi ng-êi cững nghe vụ nhỂt trÝ ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đieu Thị Bích Lượ

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH P**

Số: /2023/TB-TA

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

P, ngày 11 tháng 12 năm 2023

**THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN**

Căn cứ các Điều 45, 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét thấy Bản án chính hình sơ thẩm số: 108/2023/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh P so với bản án gốc và biên bản nghị án có sai sót do soát xét cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

1. Tại dòng thứ 14 từ dưới lên của trang 6 Bản án chính hình sự sơ thẩm nêu trên đã ghi:

“....Nguyễn Tuấn Anh.”

2. Tại dòng thứ 3 từ trên xuống của trang 10 Bản án hình sự sơ thẩm nêu trên đã ghi:

“... Số khung:RLHJA 391 GKY 174495.”

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau:

1. Tại dòng thứ 14 từ dưới lên của trang 6 Bản án chính hình sự sơ thẩm nêu trên bổ sung như sau:

“....Nguyễn Tuấn Anh. Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án”

2. Tại dòng thứ 3 từ trên xuống của trang 10 Bản án hình sự sơ thẩm nêu trên bổ sung như sau:

“... Số khung:RLHJA 391 GKY 174495. Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án”

Nơi nhận:

- VKS tỉnh P;
- Cục THADS tỉnh P;
- Lưu: HS, AV, VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đieu Thị Bích Lược

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh P;
- Công an tỉnh P;
- Cơ quan THAHS - CA tỉnh P;
- Cục THADS tỉnh P;
- Sở Tư pháp tỉnh P;
- UBND xã Tiêu Sơn, H.Đoan Hùng
- Những người tham gia tố tụng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đieu Thị Bích Lược

- Lưu: HS+VP.

Nơi nhận:

THẨM

- VKSND tỉnh PT;

TÒA

- VKSND huyện LT;

- Công an huyện LT;

- Cơ quan THAHS - CA huyện LT;

- Chi cục THADS huyện LT;

- Sở Tư pháp tỉnh PT;

- UBND xã Vĩnh Lại - H. Lâm Thao;

- Những người tham gia tố tụng;

- Lưu: HS+VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Điền Thị Bích Lượ

VIỆN KSND TỐI CAO
VIỆN KSND TỈNH P

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 05 /CT-VKS – P2

P, ngày 09 tháng 01 năm 2024

CÁO TRẠNG

Căn cứ điều 41, 236, 239 và 243 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Căn cứ Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 72 ngày 25/8/2023 và Quyết định khởi tố bị can số 334 ngày 25/8/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P đối với Lê Văn N về tội "Giết người" quy định tại khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Bản kết luận điều tra số 123 ngày 22/12/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh P.

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau:

Lê Văn N và chị Nguyễn Thị Đ1, sinh năm 1982 ở khu 5 xã Đ, huyện T, tỉnh P kết hôn với nhau năm 2021. Do mâu thuẫn vợ chồng nên chị Đ1 đã làm đơn xin ly hôn đến Tòa án nhân dân huyện T và bỏ đi khỏi nhà. N cho rằng cô ruột của chị Đ1 là bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1963, trú tại khu H, xã M, huyện T, tỉnh P đã ly gián, bao che các mối quan hệ bất chính của chị Đ1 và xúi giục chị Đ1 ly hôn với mình. Ngày 21/8/2023, khi N bị ốm, ở nhà chỉ có một mình không có ai chăm sóc, N uất ức muốn trả thù bà Đ.

Do trước đó N đã có một thời gian ở nhà bà Đ nên biết được tại cửa phòng vệ sinh nhà bà Đ có 01 ổ cắm điện nên N nảy sinh ý định dùng điện lưới sinh hoạt chích điện vào bà Đ để trả thù. Vì vậy, khoảng 0h ngày 24/08/2023, khi thấy trời có mưa, xác định đường vào nhà bà Đ sẽ không có người qua lại, chớ không cần, N đã chuẩn bị dây cáp viễn thông (dây cáp có vỏ ngoài màu đen loại 3 sợi, 1 sợi bằng kim loại, 2 sợi còn lại bằng thủy tinh dài 19,8m), cây sào tre dài 4,1m đường kính phần gốc chỗ to nhất là 2,7cm; 01 phích cắm điện bằng nhựa trong màu nâu đen nối sẵn đoạn dây điện vỏ màu đỏ loại 1 sợi dài 10cm (1 đầu nối vào 1 chân phích cắm, đầu còn lại có ống gen màu trắng bọc bên ngoài), 01 đôi găng tay vải màu trắng cũ, 01 áo vải nữ, loại áo 2 dây màu đen, cuộn băng dính màu đen, 01 bát lửa ga, 01 đèn chiếu sáng loại đội đầu, với mục đích đi đến nhà bà Đ, đấu nối vào đường điện lưới sinh hoạt của nhà bà Đ để dung chích điện giết bà Đ.

Sau khi chuẩn bị xong công cụ, phương tiện, N gọi con trai là Lê Thiên Ân, sinh năm 2017 dậy đi cùng (cháu Ân là con riêng của N, N đưa cháu Ân đi cùng vì sợ cháu Ân tỉnh giấc không thấy bố sẽ lo lắng), lúc này trời đang mưa. N đeo găng tay, mặc quần dài, áo dài kiểu rằn ri, bên ngoài mặc áo mưa bằng nilon màu xanh; chân đi ủng bằng cao su; đầu đội mũ bảo hiểm loại mũ nửa đầu màu hồng, phía trên mũ có gắn 01 chiếc đèn chiếu sáng. N dùng 01 tay điều khiển xe mô tô

Honda Wave RSX màu đỏ đen BKS: 90H – 5038 (đăng ký xe mang tên Lê Văn N), N để cháu Ân ngồi phía trước chui trong áo mưa, mặt quay về phía N; 01 tay cầm sào tre đi từ nhà đi qua dốc Chìa Vôi thuộc xã Hanh Cù, T, P đi ra khu vực gần ga tàu Vũ Ân thuộc xã M, huyện T, tỉnh P.

Đến khoảng 03 giờ ngày 24/8/2023, N đi đến khu H, xã M, huyện T, N dựng xe ở phía đường bê tông giáp đường tàu và bảo cháu Ân con trai ngồi chờ N đi kích giun. N cầm các công cụ đã chuẩn bị nêu trên đi theo đường bờ ao (thường gọi là ao Ngõa) để đến nhà bà Đ. Khi đi qua bờ ao, N nhặt 01 đoạn dây cáp viễn thông màu đen dài 17,4 m, giống dây cáp viễn thông mà N mang theo, N rửa đoạn dây điện, dùng tay bóc phần vỏ nhựa ở hai đầu dây để hở đầu lõi thép và cuộn tròn gọn lại (*N khai dây cáp nằm ở dưới ao có 1 đầu thò lên. Cơ quan điều tra đã làm việc với chủ ao cá và xác định tại ao cá không có đoạn dây này như N khai*). N đi từ bờ ao theo đường bê tông qua cổng nhà bà Đ và đi vào ngõ sau nhà bà Đ. N trèo qua tường rào đột nhập vào phía sau nhà bà Đ. N nhìn thấy cửa sổ phòng ngủ bà Đ mở cửa, trong phòng bật bóng đèn ngủ, bà Đ đang nằm ngủ trên giường. N đi ra đầu dốc nhà thực hiện việc đấu nối các đoạn dây cáp viễn thông (*đấu nối sợi kim loại*) vào nhau, đấu nối vào phích cắm điện, lấy sợi dây kim loại trên ngọn cây sắn của nhà bà Đ rồi buộc vào đầu cây sào và đấu nối dây điện vào sợi dây kim loại này, lấy chiếc áo vải màu đen ướt nước cuộn buộc phía ngoài mục đích để truyền dẫn điện được tốt và khi đưa qua cửa sổ nếu chạm vào song sắt cửa sổ sẽ không phát ra tia lửa điện, khi tiếp xúc vào người bà Đ sẽ không để lại dấu vết trên cơ thể. Sau khi đấu nối xong công cụ gây án, N đã cắm phích cắm điện vào ổ cắm điện trên tường phía trước nhà vệ sinh của nhà bà Đ và kiểm tra xác định có điện hay không bằng cách sờ vào ống gen ở vị trí đấu nối gần phích cắm, khi *thấy tê tê ở đầu tay tức là có điện*, sau khi xác định đã có dòng điện ở dây kim loại, N cầm cây sào đã được buộc, nối dây kim loại có dòng điện ở đầu cây sào luồn qua song cửa sổ vị trí ở đầu giường bà Đ đang nằm đắp chăn, đưa cây sào qua màn về phía chân của bà Đ để cho điện giật vào chân bà Đ, Lúc này bà Đ đang nằm ngủ trên giường bên cạnh cháu Nguyễn Thị Ngọc My, sinh năm 2019 (là cháu ngoại của chị Đ1), bà Đ nghe thấy tiếng động ở cửa sổ thì tỉnh giấc thấy có người đứng ngoài cửa sổ chọc cây sào đưa vào trong màn gần chân mình, nên bật giầy bước xuống nền nhà hướng mặt về cửa sổ thì bị N dùng đầu cây sào có dòng điện chọc vào vùng hõm ngực khiến bà Đ bị điện giật, bà Đ bị điện giật thì co chân lên chữi “*cái đéo gì đấy*”. Do bị phát hiện nên N rút cây sào ra khỏi cửa sổ và bỏ chạy nhảy qua tường rào theo lối cũ ra đón con đi về. Bà Đ sau khi bị giật điện thì thấy ngực áo của mình bị ướt nước. Bà Đ nghĩ chồng trêu đùa nên bà Đ tiếp tục đi ngủ. Đến khoảng 8h40 ngày 24/8/2023, bà Đ phát hiện tại ổ cắm điện trước cửa phòng vệ sinh của gia đình có cắm 1 phích điện lạ nên đi theo đường dây điện này, thấy dây điện nằm trên mặt đất chạy dài ra phía sau nhà, đầu dây điện bằng kim loại được nối vào dây kim loại buộc ở đầu cây sào tre dài 4m, bên ngoài dây kim loại ở đầu cây sào được buộc một chiếc áo vải màu đen, bà Đ đã gọi ông Nguyễn Đức Phong, sinh năm 1961 ở khu H, xã M, huyện T, tỉnh P là láng giềng trợ giúp rút phích cắm ra khỏi ổ điện. Lúc này, bà Đ nghĩ rằng có người cố tình giết hại mình nên đã trình báo Cơ quan Công an.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường phát hiện dấu vết trượt tại bờ tường nhà bà Đ và vật chứng là 01 cây sào bằng tre khô dài 4,1m gác lên bờ tường, trên đầu cây sào nối dây cáp điện viễn thông buộc cố định bằng 1 sợi dây kim loại, màu ghi xám đường kính 0,12cm, dây điện dài 37,2m cách đầu buộc vào cây sào 17,4m có 1 mối nối quấn băng dính điện, cuối dây điện được nối với đoạn dây điện màu đỏ dài 10cm bọc ngoài bằng 1 đoạn ống vải màu trắng, đầu còn lại của đoạn dây điện màu đỏ nối với 01 phích cắm bằng nhựa màu nâu đen, loại nhựa trong ở phía phía sau bên ngoài cửa sổ nhà bà Đ, đầu cây sào buộc chiếc áo màu đen (*áo vải nữ, loại áo 2 dây màu đen*),

Quá trình khám nghiệm hiện trường Cơ quan điều tra đã mời Chi nhánh Điện lực huyện T, tỉnh P tiến hành kiểm tra điện áp và việc truyền điện của đoạn dây phát hiện nêu trên, kết quả:

- Về ổ cắm điện trước của nhà vệ sinh nhà bà Đ là ổ cắm có điện, đo được với điện áp trung bình là **242V**

- Khi cắm đoạn dây điện thu giữ tại hiện trường để kiểm tra việc chuyển dẫn điện và điện áp, xác định dây điện có điện. Đo điện áp ở đầu dây kim loại nối vào cây sào là **240V**. Đo điện áp trên chiếc áo màu đen ẩm ướt bọc phía ngoài là **235V**.

Ngày 05/10/2023 Cơ quan điều tra có công văn số 3294 gửi phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P đề nghị Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P cho biết với điện áp như trên khi giật điện vào người có dẫn đến tử vong hay không.

Ngày 21/12/2023 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P có công văn số 14 trả lời với điện áp đo được trên chiếc áo màu đen ẩm ướt bọc phía ngoài đầu dây kim loại màu ghi xám ở đầu cây sào tre là 235V thì khi tiếp xúc vào cơ thể người gây nguy hiểm cho người, khi giật điện có thể dẫn đến tử vong....

Cơ quan điều tra đã tiến hành thực nghiệm điều tra, cho bị can mô tả và thực hiện lại toàn bộ hành vi phạm tội. Kết quả thực nghiệm điều tra phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội của bị can, phù hợp với tài liệu chứng cứ thu thập được.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Văn N khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi như trên với mục đích đe dọa, trả thù chứ không có ý định tước đoạt mạng sống của bà Đ. Tuy nhiên, căn cứ hành vi khách quan của bị can, thấy rằng bị can hoàn toàn nhận thức được việc sử dụng điện lưới sinh hoạt là nguồn nguy hiểm cao độ dễ chích vào người khác có thể gây thiệt hại đến tính mạng, nhưng do bị phát hiện kịp thời nên người bị hại không bị nguy hiểm đến tính mạng. Hành vi của bị can N thể hiện tính côn đồ, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác. Việc người bị hại không chết là ngoài ý thức chủ quan của bị can.

Quá trình điều tra còn một số nội dung có mâu thuẫn giữa lời khai của bị can và người bị hại, Cơ quan điều tra đã cho tiến hành đối chất giữa bị can với bị hại nhưng các bên đều không thay đổi nội dung lời khai của mình.

- Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị can Lê Văn N không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Quá trình điều tra bị can thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bố bị can là ông Lê Văn Giang được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất;

- Về vật chứng vụ án:

+ Cơ quan điều tra đã thu giữ khi khám nghiệm hiện trường gồm: 01 cây sào bằng tre khô dài 4m, trên đầu cây sào nối dây cáp điện viễn thông buộc cố định bằng 1 sợi dây kim loại màu ghi xám đường kính 0,12cm, dây điện dài 37,2m cách đầu buộc vào cây sào 17,4m có 1 mối nối quấn băng dính điện, cuối dây điện được nối với đoạn dây điện màu đỏ dài 10cm bọc ngoài bằng 1 đoạn ống vải màu trắng, đầu còn lại của đoạn dây điện màu đỏ nối với 01 phích cắm bằng nhựa màu nâu đen, loại nhựa trong; 01 áo vải nữ, loại áo 2 dây màu đen (áo dùng để buộc vào đầu cây sào)

+ Thu giữ trong quá trình khám xét gồm:

01 đôi ủng bằng cao su, đế màu da cam dính nhiều bùn đất

01 áo mưa màu xanh; 01 chiếc găng tay vải 1 mặt màu xanh 1 mặt màu trắng; 01 chiếc găng tay vải màu trắng.

01 xe máy nhãn hiệu Way RSX màu đỏ đen BKS: 90H8 – 5038;

01 chiếc bật lửa màu tím.

01 chiếc áo dài tay kiểu áo rằn ri, 01 chiếc quần dài kiểu quần rằn ri.

01 chiếc mũ bảo hiểm loại mũ nửa đầu màu hồng, phía trên mũ có gắn 1 chiếc đèn nhỏ có nối bằng sợi dây điện.

Toàn bộ số vật chứng trên được chuyển đến cơ quan thi hành án dân sự theo quy định.

- Về dân sự: Bà Nguyễn Thị Đ xác định mặc dù có hoảng loạn, lo sợ nhưng không bị ảnh hưởng đến sức khỏe, không phải điều trị ở đâu nên không yêu cầu bị can Lê Văn N phải bồi thường gì về sức khỏe cũng như tinh thần.

- Xác minh tài sản xác định: Lê Văn N và vợ cùng đứng tên 01 thửa đất 548m² tại tờ bản đồ số 22, thửa số 114 tại khu 5, xã Đ, huyện T, tỉnh P, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CX 406426 do UBND huyện T cấp ngày 10/3/2021, trên đất có 01 ngôi nhà ở cấp 4, ngoài ra không có tài sản riêng gì có giá trị;

Tại Cơ quan điều tra Lê Văn N thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị can cơ bản phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, kết quả thực nghiệm điều tra và phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Căn cứ vào các tình tiết và chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở:

KẾT LUẬN

Do nghi ngờ bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1963, ở khu H, xã M, huyện T, tỉnh P giúp vợ mình che dấu mối quan hệ bất chính với người đàn ông khác, cho rằng bà Đ đã xúi giục vợ mình viết đơn ly hôn gửi đến Tòa án làm tan vỡ gia đình mình nên Lê Văn N uất ức và hận bà Đ. Để trả thù bà Đ nên khoảng 03 giờ 00 phút ngày 24/8/2023, Lê Văn N đã đến nhà bà Đ sử dụng dây kim loại (loại dây cáp viễn thông) một đầu cắm vào ổ điện sinh hoạt có điện áp 242V tại ổ cắm điện khu vực nhà vệ sinh của nhà bà Đ, một đầu buộc vào đầu cây sào tre khô dài 4,1m, bên ngoài quấn 01 chiếc áo ướt nước đưa qua cửa sổ để chích điện vào

người bà Đ khi bà Đ đang nằm ngủ trên giường cùng cháu Nguyễn Thị Ngọc My, sinh năm 2019, thì bị bà Đ phát hiện.

Hành vi sử dụng công cụ có tính chất dẫn điện cao đầu nối với nguồn lưới điện sinh hoạt có hiệu điện thế 242V là nguồn nguy hiểm cao độ để tấn công, giết điện người khác có khả năng dẫn đến chết người. Do bà Đ thức giấc và phát hiện kịp thời nên hậu quả chết người chưa xảy ra, việc bà Đ và cháu My không chết là ngoài ý muốn chủ quan của bị can. Do đó, hành vi của Lê Văn N đã cấu thành tội “Giết người” thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, bằng phương pháp có thể làm chết nhiều người và có tính chất côn đồ.

Như vậy, có đủ căn cứ để xác định bị can có lý lịch sau đây phạm tội “Giết người” như sau:

Lý lịch bị can:

Họ và tên: **Lê Văn N;**

- Sinh ngày 25/02/1970, tại huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam;
- Nơi thường trú và chỗ ở: khu 5, xã Đ, huyện T, tỉnh P;
- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;
- Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;
- Bố đẻ: Lê Văn Giang (đã chết);
- Mẹ đẻ: Đặng Thị Đ1, sinh năm 1945, hiện ở xã Chân Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam;
- Có 07 anh em ruột, bị can là lớn nhất;
- Vợ: + Phạm Thị Chóng (đã ly hôn)
+ Nguyễn Thị Đ1, sinh năm 1982, hiện ở khu 5, xã Đ, huyện T, tỉnh P;

- Con: có 01 con, sinh năm 2017;
- Tiền án, tiền sự: không;
- Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3113 ngày 21/9/2023 của UBND huyện T phạt 15.000.000đ đối với Lê Văn N về hành vi chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép các loại vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự súng săn, vũ khí thô sơ, vũ khí thể thao hoặc các chi tiết, cụm chi tiết để sản xuất, chế tạo vũ khí, công cụ hỗ trợ có tính năng, tác dụng tương tự.

Bị can bị tạm giam từ ngày 25/8/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh P.

Hành vi nêu trên của **Lê Văn N** đã phạm vào tội: “Giết người”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm l, n, khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Điều 123 BLHS tội Giết người quy định:

1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

....

l) Bằng phương pháp có khả năng làm chết nhiều người;

...

n) Có tính chất côn đồ;

Bị can Lê Văn N được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Bị can không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh P để xét xử bị can Lê Văn N về tội “Giết người”, theo điểm l, n, khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

2. Kèm theo bản cáo trạng có:

- Hồ sơ vụ án gồm có: 01 tập, bằng.....tờ, đánh số từ 01 đến....

- Bản kê vật chứng.

- Danh sách những người Viện kiểm sát đề nghị Tòa án triệu tập đến phiên tòa./.

Nơi nhận:

- VKSTC (Vụ 2);

- TAND tỉnh P;

- Bị can;

- CQCSĐT- CA tỉnh P;

- Hồ sơ vụ án;

- Lưu HSKS.

KSV: Hoàng Cao Minh

**KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**

Nguyễn Đăng Khoa